

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 266/2024/HS-ST

Ngày 09 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 304/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường D sinh ngày 18/8/2002 tại tỉnh Hậu Giang; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út N, sinh năm 1973 (chết) và bà Nguyễn Thị P sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/11/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2022/HSST, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; có mặt.

Bị hại: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 2001, thường trú: ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH T1, địa chỉ: thửa đất số 1, tờ bản đồ số 38, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: ông Đặng Viết H, sinh năm 1986, địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974, thường trú: ấp B, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ: đường Đ khu dân cư V, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng: ông Phạm Quốc A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường D và anh Đặng Văn Đ có mối quan hệ quen biết nhau.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 24/6/2019, D đi bộ đến phòng trọ của anh Đ thuộc khu nhà trọ Nguyễn Thị T tại khu phố L, phường K, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên để rủ anh Đ cùng đi chơi game. Khi đến nơi, D thấy phòng trọ không khóa cửa nên đẩy cửa đi vào bên trong thì thấy anh Đ đang nằm ngủ, cạnh bên có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ đang cắm sạc pin. Lúc này, D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại để kiểm tiền tiêu xài nên lén lút đi lại vị trí cắm sạc điện thoại và lấy chiếc điện thoại, bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi phòng trọ. Sau đó, D đến tiệm cầm đồ Nguyễn D1 3 thuộc Công ty TNHH T1 tại khu phố L, phường K cầm cố điện thoại với giá 1.000.000 đồng.

Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, anh Đ phát hiện điện thoại bị mất. Sau đó, Đ đi đến tiệm I thuộc khu phố L, phường K để chơi game và thấy D cũng đang ngồi chơi game. Do nghi ngờ D là người đã lấy trộm điện thoại của mình nên Đ hỏi D có lấy điện thoại của Đ không thì D thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại của Đ và đem đi cầm cố. Sau đó, Đ đến Công an phường K trình báo sự việc. Công an phường K mời D về trụ sở để làm việc. Qua làm việc, D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Đ.

Công an phường K thu giữ của tiệm C vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ, lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao hồ sơ cùng đồ vật, tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 202/KLTS-TTHS ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên kết luận điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 có giá trị là 9.250.000 đồng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 0281/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 29/3/2024 của Trung tâm P1 - Sở Y tế tỉnh Đ xác định: Nguyễn Trường D có độ tuổi từ 21 đến 22 năm tính đến ngày 27/3/2024, tại thời điểm phạm tội, Nguyễn Trường D có độ tuổi là 16 tuổi 02 tháng 26 ngày.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn Đ đã nhận lại điện thoại di động Oppo F7 bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác. Công ty TNHH T1 không

yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường D trả lại số tiền 1.000.000 đồng khi nhận cầm cố điện thoại Oppo F7.

Tại Cáo trạng số 318/CT-VKS.TU ngày 21/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Trường D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Công ty TNHH T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường D trả lại số tiền đã nhận cầm cố nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Nguyễn Trường D trình bày tranh luận: không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời nói sau cùng: bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời, làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 23/6/2019, tại phòng trọ số A nhà T thuộc khu phố L, phường K, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, lợi dụng việc bị hại Nguyễn Văn Đ1 ngủ nhưng không khóa cửa phòng trọ, bị cáo Nguyễn Trường D đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Đ1 là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, có giá trị là 9.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào hành vi, giá trị tài sản chiếm đoạt, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Trường D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương; do đó, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp và áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự để quyết cho phù hợp.

[7] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, vì muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra xem xét.

[9] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Nguyễn Trường D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần